

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:144/2023/HS-ST
Ngày 27-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liệu** và bà **Trần Thị Hoa**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Thanh Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại Phòng xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử bằng hình thức trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 199/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 tại các điểm cầu:

1. Điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán gồm có:

1.1/ Bị cáo Nguyễn Đức D, sinh năm 1988, tại Đồng Nai (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;
Nơi ở: ấp Đồn Điền 2, xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Bùi Thị Á, sinh năm 1956, có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con.

Tiền sự: 01. Tại Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 14/2021/QĐ-TA ngày 04/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán bắt buộc Nguyễn Đức D phải chấp hành 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 01/02/2023.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 15/2008/HSST ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên xử Nguyễn Đức D 08 năm tù về tội “Giết người (chưa đạt)”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2012. Đã nộp xong 50.000đ án phí HSST tháng 11/2008 nhưng chưa nộp số tiền bồi thường 2.500.000đ cho ông Nguyễn Hoàng Thiên Vũ.

Nhân thân: Tại Bản án số 123/HSST ngày 30/7/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên xử Nguyễn Đức D 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo chấp hành xong ngày 02/5/2006. Đã nộp xong 50.000đ án phí HSST tháng 04/2005.

Tại Bản án số 20/2019/HSST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán tuyên xử Nguyễn Đức D 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 04/3/2020. Đã nộp 200.000đ án phí HSST tại Trại giam Xuân Lộc theo giấy xác nhận ngày 20/10/2019.

Bị cáo D đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán cho đến nay.

1.2/ Phan Văn T, sinh năm 1990, tại Đồng Nai. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đồn Điền 1, xã Túc T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Th, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo T đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Định Quán cho đến nay.

2.Điểm cầu trung T: Hội trường B – Tòa án nhân dân huyện Định Quán gồm có: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức D và Phan Văn T là bạn bè quen biết với nhau và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy.

Vào khoảng 11 giờ ngày 14/4/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D và T bàn bạc, thống nhất với nhau mỗi người góp chung số tiền 100.000đồng để mua ma túy về sử dụng chung, nhưng T không còn tiền nên D đã bỏ tiền ra trước để mua ma túy, khi nào có tiền T sẽ trả lại cho D sau. Sau đó, D đi bộ đến đoạn đường thuộc xã Túc Trung, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để tìm gặp một người tên thường gọi là Út (D không biết nhân thân, lai lịch) và hỏi mua được một bịch ma túy với giá 200.000đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D mang theo bịch ma túy đã mua đến nhà của T tại ấp Đồn Điền 1, xã Túc Trung để rủ T cùng sử dụng ma túy. Tại đây, D đưa cho T bịch ma túy, T cất giấu ma túy trong chiếc khẩu trang y tế sau đó cả hai đi ăn tối cùng nhau tại ấp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán. Khi đến quán, T để chiếc khẩu trang y tế màu trắng bên trong có bịch ma túy dưới đất, tại vị trí của cả hai đang ngồi thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Nguyễn Đức D và Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân

Tang vật thu giữ:

- 01 phong bì được niêm phong số 786/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai sau giám định là vật cấm lưu hành và sử dụng.

Tại Bản kết luận số: 786/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng **0,1359** gam, loại **Methamphetamine**.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKSĐQ ngày 09 tháng 08 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, truy tố bị cáo Nguyễn Đức D, Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Định Quán giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D, T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo T từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo D, T thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 14/4/2023, tại ấp Thống Nhất, xã Phú Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức D và Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,1359 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy hành vi của D, T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của người nghiện ma túy, còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hiện tội phạm. Bị cáo D là người có nhân thân xấu, năm 2003 đã từng bị xét xử về tội cướp giật tài sản và năm 2019 xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có 01 tiền sự về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bên cạnh đó bị cáo có 01 tiền án năm 2008 bị xét xử về tội Giết người (chưa đạt), bị cáo vẫn chưa chấp hành xong việc bồi thường nên theo văn bản số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 hướng dẫn vướng mắc về hình sự quy định thì trường hợp này không đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự. Vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS. Do đó, mức hình phạt của D phải cao hơn T.

Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho các bị cáo 01 mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục.

Tuy nhiên, do bị cáo D, T có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có trình độ học vấn thấp nên sự hiểu biết về pháp luật còn hạn chế. T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong sau giám định kí hiệu số 786/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai.

[7] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên thường gọi là “Út” đã có hành vi bán ma túy cho D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D, Phan Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2023.

Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 786/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Định Quán ngày 10/08/2023.

Áp dụng: khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo D, bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- CQCSĐT Công an huyện Định Quán;
- CQ THA hình sự Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Lan

